TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂY NINH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 02/2018/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Tây Ninh, ngày 02 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 865/2017/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2017, giữa:

*** Nguyên đơn:** Anh **Nguyễn Thanh P**, sinh năm: 1974;

Địa chỉ: Số 10, đường A, khu phố B, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

*** Bị đơn:** Chị **Huỳnh Thị H**, sinh năm: 1977;

Địa chỉ: Số 10, đường A, khu phố B, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55; 81 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2017;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Thanh P, sinh năm: 1974 và chị Huỳnh Thị H, sinh năm: 1977; Cùng địa chỉ: Số 10, đường A, khu phố B, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh P và chị Huỳnh Thị H tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có 03 con chung tên Nguyễn Thị Diễm M, sinh năm: 1995; Nguyễn Thị Ngọc M, sinh năm: 1998 và Nguyễn Thành Đ, sinh năm: 2005. Anh

chị thống nhất thỏa thuận giao con chung tên Nguyễn Thành Đ, sinh năm: 2005 cho anh P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận anh P không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Riêng hai con chung tên Nguyễn Thị Diễm M, sinh năm: 1995 và Nguyễn Thị Ngọc M, sinh năm: 1998 đã thành niên và có khả năng tự lao động sinh sống được nên anh chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị thống nhất trình bày nợ chung không có; tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình: Anh P, chị H mỗi người phải chịu 75.000 đồng. Ghi nhận anh P tự nguyện chịu thay cho chị H nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí anh P đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004899 ngày 12/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh. Hoàn trả lại cho anh P 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng);

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- CCTHADS TPTN;
- Các đương sự;
- Lưu

THẨM PHÁN
Đã ký

Nguyễn Văn Lắm